

Số: 827/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 750/2026/TLST-DS ngày 18/6/2026 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (P)**

Địa chỉ: Số B N, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Mai Xuân T** – Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành L1** – Chuyên viên Ngân hàng TMCP Đ.

**\* Bị đơn: Anh Lê Doãn Trung H**, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 001089025087.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: 517 – D, phường B, Thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Anh Lê Doãn Trung H xác nhận tính đến hết ngày 29/6/2026 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (P) tổng số tiền là: **401.427.319 VNĐ** (*Bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm mười chín đồng*) theo **Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 2402LDTH/HĐTD/PVB-Long Biên ngày 24/02/2021**. Số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 67.994.590 VNĐ.
- Nợ lãi: 114.661.936 VNĐ.
- Phí thẻ: 218.770.793 VNĐ.

**Tổng cộng toàn bộ khoản nợ của anh Lê Doãn Trung H ở trên tính đến ngày 29/6/2026 là: 401.427.319 VNĐ** (*Bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm mười chín đồng*).

**2.2.** Anh Lê Doãn Trung H đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí trên cho Ngân hàng TMCP Đ (P) theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 30/7/2026, anh Lê Doãn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (P) toàn bộ số tiền nợ gốc là **67.994.590 VNĐ**.

- Ngày 30/8/2026, anh Lê Doãn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (P) số tiền nợ lãi là **30.000.000 VNĐ**.

- Ngày 30/9/2026, anh Lê Doãn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (P) toàn bộ khoản nợ còn lại bao gồm nợ gốc, nợ lãi, phí và các khoản phát sinh khác.

Kể từ ngày 30/6/2026, anh Lê Doãn Trung H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong **Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 2402LDTH/HĐTD/PVB-Long Biên ngày 24/02/2021** trên cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (P).

**3.** Trường hợp anh Lê Doãn Trung H vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán cam kết đã nêu ở trên thì Ngân hàng TMCP Đ (P) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản của anh Lê Doãn Trung H để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản của anh Lê Doãn Trung H không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Lê Doãn Trung H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ (P).

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Doãn Trung H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **10.028.546 đồng**.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.631.766 đồng** theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015087 ngày 18/6/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36, Điều 71 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lại**